TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2021/QĐST-VDS	*Đức Linh, ngày 20 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Đình Trường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Hải Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 167/2020/TLST-VDS, ngày 06 tháng 8 năm 2020; về việc: "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2021/QĐST-VDS, ngày 08 tháng 01 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Trần Văn N, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ B thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị T, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Số nhà B đường số N, tổ T, ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Trần Thị L, sinh năm 1966; nơi cư trú: Tổ B1, thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

3. Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ B thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

4. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số H đường Đ, thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên họp: Ông N, bà T, bà Lượm, ông Đ, bà Đ có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự cũng như tại phiên họp, người yêu cầu ông Trần Văn N trình bày:

Cha của ông là ông Trần Văn U, sinh năm 1922 và mẹ là bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1928 có với nhau 06 người con chung gồm bà Trần Thị T, sinh năm 1956, bà Trần Thị L, sinh năm 1966, ông Trần Văn N, sinh năm 1968, ông Trần Văn T, sinh năm 1970, bà Trần Thị Đ, sinh năm 1972, ông Trần Văn Đ, sinh năm

1974. Quê cha mẹ ông ở Vĩnh Long nhưng ông được biết vào trước năm 1956, cha mẹ ông vào M, huyện Đ để làm ăn và sinh sống tại đây. Năm 1975, cha mẹ ông đến thôn B, xã T1, huyện Đ, tỉnh Thuận Hải (nay là Tổ B thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận) sinh sống, vì vậy tại Đ gia đình ông không có người bà con họ hàng nào.

Năm 1979, cha của ông là ông Trần Văn U bỏ nhà đi đâu không rõ, lúc đó anh chị em còn nhỏ và phương tiện liên lạc không có nên không liên lạc và không biết được ông U đi đâu. Sau đó vào năm 1980, em trai của ông là ông Trần Văn T cũng bỏ nhà đi, lúc này ông T còn nhỏ nên anh chị em trong nhà không thể biết ông T đi đâu. Tại thời điểm ông U và ông T bỏ đi, hai người này không có tên trong sổ hộ khẩu của gia đình tại địa chỉ thôn B, xã T1, huyện Đ, tỉnh Thuận Hải (nay là Tổ B thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận), tuy nhiên thực tế hai người này có sinh sống ở địa chỉ trên, vì vậy nên ông có xin được 01 tờ cung cấp thông tin hộ khẩu tàng thư tại Công an huyện Đ, trong đó thể hiện ông U là chủ hộ và có tên ông T trong đó. Ngoài ra, ông U và ông T chưa từng ở tại địa chỉ nào khác. Thời điểm đó, gia đình ông quá khó khăn và các anh chị em còn nhỏ, mẹ bệnh nên không ai đi tìm ông U và ông T. Từ lúc ông U và ông T đi khỏi nhà đến nay, gia đình ông N vẫn sinh sống tại địa chỉ nhà cũ nhưng chưa lần nào ông U và ông T quay trở về nhà và cũng không liên lạc với ai trong gia đình. Mẹ của ông là bà T1 bị yếu tim nên hay giật mình và không nhớ rõ nhiều chuyện, bà T1 chỉ nhớ bà ở Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long còn địa chỉ cụ thể bà không nhớ, vì vậy dù rất muốn đi tìm ông U ở quê Vĩnh Long nhưng thực tế anh chị em trong nhà không biết địa chỉ cụ thể của ông U ở đâu. Năm 2016, bà T1 mất (có giấy chứng tử kèm theo).

Nay, các anh chị em trong nhà thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người đã chết đối với cha của ông là ông Trần Văn U, sinh năm 1922, nơi cư trú trước khi biệt tích: Tổ B thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, để từ đó có căn cứ giải quyết phân chia di sản thừa kế cha mẹ để lại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T, bà Trần Thị L, bà Trần Thị Đ, ông Trần Văn Đ trình bày: Thống nhất với phần trình bày của ông Trần Văn N.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận:

+ Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký phiên họp: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng quy định về việc mở phiên họp.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý cũng như tại phiên họp đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và những quy định khác của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

Về quan hệ pháp luật: Tòa án xác định việc dân sự "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" là phù hợp theo quy định tại Điều 71 Bộ luật dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu tuyên bố ông Trần Văn U, sinh năm 1922; nơi cư trú trước khi biệt tích: Tổ B thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thì ông Trần Văn N là con ruột của ông Trần Văn U. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 391 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 71 Bộ luật dân sự có đủ cơ sở kết luận ông Trần Văn N là người có quyền yêu cầu tuyên bố ông Trần Văn U là đã chết.

[2] Về yêu cầu của đương sự: Ông Trần Văn U, sinh năm 1922; nơi cư trú trước khi biệt tích: Tổ B thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận đã bỏ nhà đi vào năm 1979 mà không rõ nguyên nhân. Mặc dù đã hơn 40 năm nhưng ông U không một lần quay về nhà và cũng không liên lạc với gia đình, vì vậy gia đình không biết ông U đã đi đâu và làm gì. Tại đơn đề nghị xác nhận biệt tích ngày 06/8/2020, Công an xã T, huyện Đ xác nhận ông U đã biệt tích trên 05 năm.

[3] Sau khi thụ lý theo đơn yêu cầu của ông Trần Văn N, Tòa án đã xác minh tại Công an xã T thì được cung cấp thông tin: Khoảng trước năm 1975, ông Trần Văn U có đến sinh sống tại xã T, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã T. Đến năm 1984, ông Trần Văn U tự ý bỏ nhà đi khỏi địa phương đến nay, không chuyển hộ khẩu thường trú nên hiện nay vẫn còn có hộ khẩu tại địa phương nhưng không có mặt tại địa phương. Ông U đi đâu, làm gì từ năm 1984 đến nay, địa phương không biết. Nội dung thông tin trên phù hợp với thời điểm ông U bỏ đi ghi trên tờ cung cấp thông tin hộ khẩu tàng thư tại Công an huyện Đ (bản phô tô) do ông N cung cấp. Tòa án đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 08/QĐ-TA ngày 25/8/2020 đối với ông Trần Văn U theo đúng quy định tại Điều 383, 384, 385 và 388 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định này đã được phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam ba số liên tiếp vào lúc 17 giờ 30 phút – đến 18 giờ các ngày 06; 07; 08/9/2020; nhắn tin trên Báo Công Lý ba số báo liên tiếp 74, 75, 76 ra các ngày 15, 18, 22/9/2020 và đăng tin trên Cổng thông tin Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận ngày 09/9/2020. Đến nay đã hết thời hạn thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết nhưng ông U không trở về liên hệ với Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận và cũng không có tin tức gì của ông U còn sống. Nay có đủ cơ sở xác định ông Trần Văn U đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống, mặc dù đã được áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng thống nhất với yêu cầu của ông N. Do đó, đơn yêu cầu của ông Trần Văn N là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về lệ phí DSST: Ông Trần Văn N phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 4 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm b Khoản 2 Điều 39, Điều 361, 370, 372, 388, 391, 392 và Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 71, 72 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người đã chết của ông Trần Văn N.

Tuyên bố: Ông Trần Văn U, sinh năm 1922; địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Tổ B thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận đã chết. Ngày ông Trần Văn U chết là ngày 01/01/1985.

Quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Trần Văn U được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của ông Trần Văn U được giải quyết như đối với người đã chết và tài sản của ông U được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Văn N phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do ông N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003853, ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Ông N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án tuyên quyết định; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tuyên quyết định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đức Linh;
- CCTHADS huyện Đức Linh;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung